TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2022
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hòa 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Tôi và ông L không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 1999 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang số 39 ngày 26/5/1999.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 10 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi ăn nhậu say xỉn rồi về gây sự đánh đập vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Hiện nay, tính tình không còn phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vả nhưng chúng tôi không có ly thân với nhau. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Minh T - sinh ngày 15/02/2000 và Nguyễn Thị Cẩm Th1 - sinh ngày 26/9/2004, hiện nay các con đang sống chung với gia đình nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th1, còn cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chúng tôi có có 02 con chung tên Nguyễn Minh T - sinh ngày 15/02/2000 và Nguyễn Thị Cẩm Th1 - sinh ngày 26/9/2004, hiện nay các con đang sống chung gia đình nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thu còn cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai ngày 16/02/2022 ông Nguyễn Văn L trình bày: Tôi và bà Th không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến năm 1999 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang số 39 ngày 26/5/1999.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 10 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như vợ tôi trình bày là không đúng, tôi không có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, không có nhậu về rồi gây sự, đánh đập vợ con, chúng tôi cũng không có cãi vả như vợ tôi trình bày. Nguyên nhân vợ tôi ly hôn là do tôi đi biển về thì vợ tôi làm thủ tục ly hôn với tôi chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn trong gia đình. Nay vợ tôi yêu cầu xin ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Minh T - sinh ngày 15/02/2000 và Nguyễn Thị Cẩm Th1 - sinh ngày 26/9/2004, hiện nay các con đang sống chung với gia đình nên tôi đồng ý giao cháu Thu cho vợ tôi được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, còn cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn với theo yêu cầu của vợ tôi là Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Minh T - sinh ngày 15/02/2000 và Nguyễn Thị Cẩm Th1 - sinh ngày 26/9/2004, hiện nay các con đang sống chung với gia đình nên tôi đồng ý giao cháu Thu cho vợ tôi được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục còn cháu Tý đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông L không vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th xác lập quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn L vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang số 39 ngày 26/5/1999 cho nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của bà Th và ông L là hôn nhân tự nguyện và có đăng kí kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nhưng trước khi kết hôn ông bà không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Bà Th cho rằng ông L ăn nhậu say xỉn rồi về gây sự đánh đập vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, hiện nay tình tính tình vợ chồng không còn phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vả. Hơn nữa, bà Th xác định sống với ông L không có hạnh phúc, không còn tình cảm yêu thương nên khởi kiện ra tòa xin ly hôn với ông. Còn ông L cho rằng ông còn thương vợ, vợ chồng không có mâu thuẫn lớn trong gia đình nên không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông bà là do ông bà chưa tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và tính tính hai người không hợp nhau, thường xuyên cãi vả. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay bà Th đã tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và thương yêu gì đối với ông L nữa nên bà cương quyết ly hôn với ông L.Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn L xác định ông bà có 02 người con chung tên Nguyễn Minh T - sinh ngày 15/02/2000 và Nguyễn Thị Cẩm Th1 - sinh ngày 26/9/2004, hiện nay các con đang sống chung gia đình nên bà Th và ông L thống nhất thỏa thuận sau khi hôn ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Thu - sinh ngày 26/9/2004 cho bà Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu Thu cũng có nguyện vọng muốn sống với bà Th, còn cháu Nguyễn Minh Tý - sinh ngày 15/02/2000 đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận của bà Th và ông L là sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Th1 - sinh ngày 26/9/2004 cho bà Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Văn L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn L xác định ông bà không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai. Do đó, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Th phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006636, ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn L là giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Th1 - sinh ngày 26/9/2004 cho bà Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu Thu cũng có nguyện vọng muốn sống với bà Th, còn cháu Nguyễn Minh T - sinh ngày 15/02/2000 đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX Miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Th phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006636, ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 18/3/2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh